

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2025/DS - ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2025

“V/v tranh chấp nợ hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:*  
Ông Ngô Kiên Định – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2025/TLST - DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp “Nợ hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-DS ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Bé T, sinh năm 1999.

Địa chỉ cư trú: Ấp , xã Tân Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Hà Văn S, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Bình Nguyên thuộc đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

*\* Bị đơn:* Bà Mai Thị Kim B, sinh năm 1973 và ông Tô Văn C, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp , xã Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Đường tỉnh 825, ấp Bình T, xã Đức Hòa H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Ông Tô Văn C ủy quyền cho bà Ba ngày 24/3/2025.

(Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn bà Ba, Luật sư có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Chị Huỳnh Bé Th là nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:*

Từ năm 2022 đến 2023, chị Th có tham gia chơi hụi do bà Mai Thị Kim B và ông Tô Văn Ch làm chủ hụi, chị Th có tham gia 02 dây hụi gồm có 3 chân cụ thể như sau:

Dây hụi 01: 1.000.000 đồng, gồm 41 kỳ. Chị Th tham gia 02 chân, hụi khai ngày 20/5/12022 âm lịch, 01 tháng khai 01 lần; dây này bà Th đã hốt 01 chân.

Còn 01 chân hụi sống, đóng đến kỳ thứ 26 thì ngưng, chủ hụi nợ 26.000.000 đồng. Đối với 01 phần chung hụi chết còn 15 lần với số tiền 15.000.00 đồng, chủ hụi đối trừ chung hụi sống, chủ hụi còn nợ lại số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Dây 2 loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 37 kỳ trong đó tham gia 01 chân. Mở ngày 30/8/2023 al, 01 tháng khai 1 lần, đóng đến lần thứ 10 thì ngưng. Tổng số tiền đã đóng bằng 20.000.000 đồng. Chủ hụi đối chiếu xác nhận nợ với bà Th 31.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện chị Th yêu cầu bà Ba và ông Ch phải trả số tiền 31.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Th thay đổi yêu cầu số tiền loại hụi 1.000.000 đồng, chủ hụi còn nợ lại 11.000.000 đồng, hụi loại 2.000.000 đồng, chủ hụi còn nợ lại 12.310.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bằng 23.310.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bà Mai Thị Kim B trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:*

Bà B thống nhất loại hụi, kỳ đóng hụi, ngày khai hụi như chị Th trình bày, thống nhất số tiền chốt nợ hụi vào ngày 25/7/2024 bằng 31.000.000 đồng.

Tuy nhiên, bà B không đồng ý trả số tiền trên mà đồng ý trả cho chị Th số tiền 12.200.000 đồng, là số tiền hụi vốn mà chị Th đã đóng cho bà, đồng thời bà đồng ý trả lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà B thống nhất với số tiền mà chị Th yêu cầu bằng 23.310.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Ba đại diện cho ông Tô Văn C thống nhất lời trình bày của bà B.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện. Buộc bà B và ông C có trách nhiệm thanh toán số tiền bằng 23.310.000 đồng cho nguyên đơn.

Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp nợ hui. Bị đơn bà Mai Thị Kim B và ông Tô Văn C không thanh toán tiền nợ hui cho nguyên đơn từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[2] Tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà B thừa nhận chị Th là hui viên có tham gia chơi hui do bà B làm chủ hui.

[2.1] Dây 1 loại hui 1.000.000 đồng, gồm 41 kỳ. Chị Th tham gia 02 chân, hui khai ngày 20/5/12022 âm lịch, 01 tháng khai 01 lần; dây này chị Th đã hót 01 chân. Còn 01 chân hui sống, đóng đến kỳ thứ 26 thì ngưng, chủ hui nợ 26.000.000 đồng. Ngược lại 01 phần chân chết còn 15 lần với số tiền 15.000.00 đồng, đối trừ chân hui sống chủ hui còn nợ lại số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

[2.2] Dây 2 loại hui 2.000.000 đồng, gồm có 37 kỳ trong đó tham gia 01 chân. Mở ngày 30/8/2023 al, 01 tháng khai 1 lần, đến lần thứ 10 thì ngưng. Tổng số tiền đã đóng bằng 20.000.000 đồng. Chủ hui đối chiếu xác nhận nợ với chị Th 31.000.000 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng tại giấy cam kết trả nợ ngày 25/7/2024, thể hiện bị đơn bà Mai Thị Thu B thừa nhận có nhận nợ hui của chị Huỳnh Bé Th với số tiền nợ hui bằng 31.000.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 1.500.000 đồng, có ký tên xác nhận của bà Mai Thị Kim B.

Từ đó xác định, sau khi bà B đình hui và viết biên nhận nợ của các hui viên là phần hui có lãi, quá trình giải quyết bà B yêu cầu điều chỉnh lại theo số tiền vốn đã góp và tính lãi theo quy định của pháp luật.

[2.4] Chứng cứ do Tòa án thu thập được từ phía Công an thành phố Cà Mau cung cấp thể hiện và lời trình bày của chị Th tham gia loại hui 1.000.000 đồng, gồm 41 kỳ. Chị Th tham gia 02 chân, hui khai ngày 20/5/12022 âm lịch, 01 tháng khai 01 lần; dây này bà Thảo đã hót 01 chân. Còn 01 chân hui sống, đóng đến kỳ thứ 26 thì ngưng, chủ hui nợ 26.000.000 đồng. Ngược lại 01 phần chân chết còn 15 lần với số tiền 15.000.00 đồng, đối trừ chân hui sống chủ hui còn nợ lại số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Tại biên bản đối chiếu giữa hui viên và chủ hui số tiền thực đóng của chung hui 1.000.0000 đồng là 14.710.000 đồng, chị Th nợ lại số tiền 15.000.000 đồng.

Dây 2 loại hui 2.000.000 đồng, gồm có 37 kỳ trong đó tham gia 01 chân. Mở ngày 30/8/2023 al, 01 tháng khai 1 lần, đến lần thứ 10 thì ngưng. Tổng số tiền thực đóng bằng 12.310.000 đồng.

Như vậy xác định được 02 dây hui mà chị Th thực đóng số tiền như trên chị Th đã ký tên xác nhận vào biên bản là có thực tế.

Để xem xét phù hợp và không ai thiệt hại cần điều chỉnh cho phù hợp theo quy định như sau:

Đối với dây hui 1.000.000 đồng, chị Th thực đóng được 26 kỳ số tiền 26.000.000 đ gồm hui có lãi, chủ hui đối trừ số tiền 15.000.000 đồng hui chết trên chung hui này, để tính đôi bên không thiệt hại thì chân hui sống chấp nhận đối trừ vào số tiền chị Th đóng bằng 26 lần bằng 26.000.000đ – 15.000.000đ hui chết, chủ hui còn nợ 11.000.000 đồng, số tiền này không điều chỉnh lại bởi phần hui chết đã có lãi thì phần hui sống cũng phải tính lãi nên phần hui 1.000.000 đồng, không

điều chỉnh mà chấp nhận số tiền bà B nợ chị Th bằng 11.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng, chấp nhận theo biên bản đối chiếu của Công an, chị Th và bà B thừa nhận số tiền thực đóng bằng 12.310.000 đồng của 10 kỳ góp hụi, còn lại 27 kỳ chưa góp bằng 54.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất tính lãi từ khi viết biên nhận nợ từ ngày 25/7/2024 cho đến nay:  $12.310.000 \text{ đ} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} 22 \text{ ngày} = 1.988.800 \text{ đồng}$ .

Tổng vốn và lãi bằng 12.310.000 đồng + 11.000.000 đồng + 1.988.800 đồng = 25.298.800 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Th và bà B thống nhất số tiền vốn 23.310.000 đồng, bà B phải thanh toán cho chị Th, chị Th không yêu cầu tính lãi, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với pháp luật, không trái điều cấm của luật, cho nên ghi nhận sự tự nguyện của đương sự. Buộc bà B phải thanh toán số tiền trên cho chị Th là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm thanh toán nợ: Bà B với ông Còi là vợ, chồng bà B trình bày ông C thống nhất theo yêu cầu của chị Th đồng ý thanh toán nợ cho chị Th, do đó chấp nhận yêu cầu chị Th buộc ông Tô Văn C liên đới cùng với bà B thanh toán nợ là có căn cứ phù hợp.

Từ căn cứ trên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà B và ông C thanh toán số tiền 23.310.000 đồng là có căn cứ.

[4] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo quy định, Nguyên đơn không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 357, 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 143, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Bé Thảo.**

Buộc bà Mai Thị Kim B và ông Tô Văn C (Ch) thanh toán cho chị Huỳnh Bé Th số tiền bằng 23.310.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng chẵn*).

*Kể từ ngày chị Huỳnh Bé Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Mai Thị Kim B và ông Tô Văn C (Ch) không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

#### **2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.**

Chị Huỳnh Bé Th không phải nộp án phí vào ngày 19/02/2025 đã dự nộp án phí 775.000 đồng, tại lai thu số 0010323 hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Bà bà Mai Thị Kim B và ông Tô Văn C phải nộp số tiền 1.165.500 đồng (*chưa nộp*).

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án*

*dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Đã ký

**Nguyễn Thị Thắm**

